TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/DS-ST
Ngày: 24-4-2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Trần Văn Nghiệm.
2. Bà: Trần T Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị H (Tên thường gọi: Hai N), sinh năm 1961.
Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 1973.
Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Thị T, sinh năm 1964.
Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H, bà T có đơn xin vắng mặt; bà Hồng T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Lê Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai; bà H trình bày:*

Bà HuỳnhThị Hồng T làm thảo hụi, bà Lê Thị H tham gia góp hụi theo thời gian như sau:

- Hụi mở ngày 05/5/2020 âm lịch, hụi 500.000 đồng/phần, có 29 phần, 01 tháng khui một lần; bà H tham gia 04 phần, góp 25 kỳ/04 phần hụi sống, số tiền là 50.000.000 đồng.

- Hụi mở ngày 25/01/2021 âm lịch, hụi 500.000 đồng/phần, có 28 phần, 01 tháng khui một lần; bà H tham gia 04 phần, góp 17 kỳ/04 phần hụi sống, số tiền là 34.000.000 đồng.

- Hụi mở ngày 10/02/2021 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/phần, có 19 phần, 01 tháng khui một lần; bà H tham gia 02 phần, góp 16 kỳ/02 phần hụi sống, số tiền là 32.000.000 đồng.

- Hụi mở ngày 30/8/2021 âm lịch, hụi 500.000 đồng/phần, có 27 phần, 01 tháng khui một lần; bà H tham gia 04 phần, góp 10 kỳ/04 phần hụi sống, số tiền là 20.000.000 đồng.

- Hụi mở ngày 20/9/2021 âm lịch, hụi 500.000 đồng/phần, có 26 phần, 01 tháng khui một lần, bà H tham gia 04 phần, góp 10 kỳ/04 phần hụi sống, số tiền là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà H góp cho bà Hồng T là 156.000.000 đồng. Ngày 20/6/2022, bà Hồng T tuyên bố ngưng hụi, bà H yêu cầu bà Hồng T trả tiền hụi lại cho bà H, nhưng không trả. Các phần hụi nêu trên, bà Hồng T có ký giấy thiếu tiền hụi bà H.

Bà H yêu cầu bà Hồng T trả lại cho bà H số tiền hụi 156.000.000 đồng; yêu cầu trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn bà Huỳnh Thị Hồng T vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T có đơn xin vắng mặt; theo biên bản lấy lời khai; bà T trình bày:*

Bà Lê Thị H tham gia góp hụi với bà Huỳnh Thị Hồng T do bà Huỳnh Thị Hồng T làm thảo hụi, bà T có viết 05 tờ giấy thiếu tiền hụi, cụ thể: phần hụi ngày 05/5/2020 âm lịch, bà Hồng T thiếu bà H 50.000.000 đồng; phần hụi ngày 25/01/2021 âm lịch, bà Hồng T thiếu bà H 34.000.000 đồng; phần hụi ngày 10/02/2021 âm lịch, bà Hồng T thiếu bà H 32.000.000 đồng; phần hụi ngày 30/8/2021 âm lịch, bà Hồng T thiếu bà H 20.000.000 đồng; phần hụi ngày 20/9/2021 âm lịch, bà Hồng T thiếu bà H 20.000.000 đồng. Ngay sau khi bà T viết giấy thiếu tiền hụi xong, bà Hồng T có ký tên và thừa nhận có thiếu bà H tổng cộng số tiền hụi là 156.000.000 đồng. Bà T không có yêu cầu gì trong vụ án; đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bà T không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc bà Huỳnh Thị Hồng T trả lại cho bà Lê Thị H số tiền hụi 156.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng góp hụi", theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn bà Huỳnh Thị Hồng T đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không rõ lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T có đơn xin vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà lê Thị H yêu cầu bà Huỳnh Thị Hồng T trả lại số tiền hụi 156.000.000 đồng; xét thấy:

Theo các giấy viết tay thiếu tiền hụi (bút lục 22, 23, 24, 25, 26) thể hiện bà Hồng T có thiếu bà H (Hai N) tổng số tiền hụi 156.000.000 đồng; đồng thời bà T viết giấy thiếu tiền hụi, bà Hồng T ký tên, có thiếu bà H 05 phần hụi tổng cộng số tiền hụi là 156.000.000 đồng. Bà Hồng T đã được nhiều lần tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ, nội dung yêu cầu khởi kiện của bà H cho bà Hồng T, nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ Hồng T đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hụi cho bà H. Do đó, bà H yêu cầu bà Hồng T trả lại số tiền hụi 156.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở; nên chấp nhận.

[4] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T không yêu cầu gì trong vụ án; nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Hồng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 471; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

- Buộc bà Huỳnh Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền hụi 156.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu triệu đồng);* trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Bà Huỳnh Thị Hồng T phải chịu 7.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Lê Thị H được miễn nộp tạm ứng án phí; nên không phải hoàn tiền.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu